

BỘ XÂY DỰNG

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 1148 /QĐ-BXD

Hà Nội, ngày 12 tháng 11 năm 2013

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố thủ tục hành chính giữa cơ quan hành chính nhà nước với nhau có liên quan đến tổ chức, cá nhân và doanh nghiệp thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Xây dựng

BỘ TRƯỞNG BỘ XÂY DỰNG

Căn cứ Nghị định số 62/2013/NĐ-CP ngày 25/06/2013 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14/5/2013 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Xét đề nghị của Cục trưởng Cục Quản lý hoạt động xây dựng, Cục trưởng Cục Quản lý nhà và thị trường bất động sản, Cục trưởng Cục Hạ tầng kỹ thuật và Chánh Văn phòng Bộ,

QUYẾT ĐỊNH:

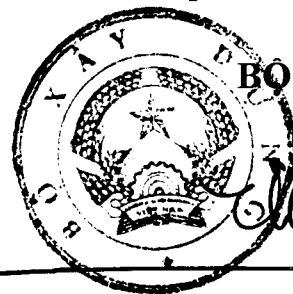
Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này các thủ tục hành chính giữa cơ quan hành chính nhà nước với nhau có liên quan đến tổ chức, cá nhân và doanh nghiệp thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Xây dựng. *(Chi tiết nội dung thủ tục hành chính tại Phụ lục kèm theo Quyết định này).*

Điều 2. Cục Quản lý hoạt động xây dựng, Cục Quản lý nhà và thị trường bất động sản, Cục Hạ tầng kỹ thuật và các đơn vị có liên quan đến thủ tục hành chính chịu trách nhiệm về nội dung công bố và các tài liệu có liên quan; Chánh Văn phòng Bộ chịu trách nhiệm tổ chức cập nhật hồ sơ thủ tục hành chính đã được công bố tại Quyết định này vào cơ sở dữ liệu quốc gia về thủ tục hành chính.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Bộ, Thủ trưởng các đơn vị và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Bộ Tư pháp;
- Website Bộ Xây dựng;
- Lưu: VT, Phòng KSTT.



BỘ TRƯỞNG

Trịnh Đình Dũng

PHỤ LỤC
THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN
LÝ CỦA BỘ XÂY DỰNG

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 1148/QĐ-BXD ngày 12 tháng 11 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng)

Phần I

DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH GIỮA CƠ QUAN HÀNH CHÍNH NHÀ NƯỚC
VỚI NHAU CÓ LIÊN QUAN ĐẾN TỔ CHỨC, CÁ NHÂN VÀ DOANH NGHIỆP THUỘC
PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA BỘ XÂY DỰNG

TT	Tên thủ tục hành chính	Lĩnh vực	Cơ quan thực hiện
I. Thủ tục hành chính cấp trung ương			
1	Thủ tục lấy ý kiến các cơ quan ở cấp trung ương có liên quan đến dự án để thẩm định dự án	Xây dựng	Các cơ quan cấp Bộ có liên quan đến dự án
2	Thủ tục lấy ý kiến về thiết kế cơ sở đối với dự án đầu tư xây dựng công trình (quan trọng quốc gia và nhóm A) trong phạm vi đô thị do cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt	Xây dựng	Bộ Xây dựng, Bộ Công thương, Bộ Giao thông vận tải, Bộ Nông nghiệp và phát triển nông thôn
3	Thủ tục lấy ý kiến của một số cơ quan liên quan khi thực hiện quy trình chấp thuận chủ trương đầu tư dự án phát triển nhà ở (không phân biệt nguồn vốn đầu tư và quy mô sử dụng đất) có số lượng nhà ở từ 2.500 căn trở lên	Nhà ở	Bộ Xây dựng, Bộ Tài nguyên và môi trường, Bộ Tài chính, Bộ Kế hoạch và đầu tư
4	Thủ tục lấy ý kiến của một số cơ quan liên quan khi thực hiện quy trình lập, thẩm định, phê duyệt dự án phát triển nhà ở công vụ do Bộ Công an, Bộ Quốc phòng quyết định đầu tư	Nhà ở	Bộ Tài nguyên và môi trường, Bộ Tài chính, Bộ Kế hoạch và đầu tư
5	Thủ tục lấy ý kiến của một số cơ quan liên quan khi thực hiện quy trình lập, thẩm định, phê duyệt dự án phát triển nhà ở công vụ do Thủ tướng Chính phủ quyết định đầu tư	Nhà ở	Bộ Tài nguyên và môi trường, Bộ Tài chính, Bộ Kế hoạch và đầu tư

6	Thủ tục thông báo để đưa lên Website của Bộ Xây dựng các thông tin có liên quan về người Việt Nam định cư ở nước ngoài sở hữu nhà ở tại Việt Nam hoặc chuyển quyền sở hữu nhà ở cho người khác	Nhà ở	Bộ Xây dựng
7	Thủ tục lấy ý kiến thoả thuận của Bộ Xây dựng đối với các dự án đầu tư xây dựng công trình thoát nước có tính chất tập trung của các đô thị loại 4 trở lên	Hạ tầng kỹ thuật đô thị	Bộ Xây dựng
8	Thủ tục lấy ý kiến thoả thuận của Bộ Xây dựng đối với các dự án đầu tư xây dựng công trình cấp nước	Hạ tầng kỹ thuật đô thị	Bộ Xây dựng
9	Thủ tục phê duyệt lựa chọn nhà đầu tư tham gia thực hiện dự án xử lý chất thải rắn thuộc thẩm quyền của Thủ tướng Chính phủ	Hạ tầng kỹ thuật đô thị	Thủ tướng Chính phủ
II. Thủ tục hành chính cấp tỉnh			
1	Thủ tục lấy ý kiến các cơ quan cấp tỉnh có liên quan đến dự án để thẩm định dự án	Xây dựng	Các cơ quan quản lý nhà nước cấp tỉnh có liên quan đến dự án
2	Lấy ý kiến về thiết kế cơ sở đối với các dự án đầu tư xây dựng công trình (dự án nhóm B,C) trong phạm vi đô thị do cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt.	Xây dựng	Sở Xây dựng, Sở Công thương, Sở Giao thông vận tải, Sở Nông nghiệp và phát triển nông thôn
3	Thủ tục lấy ý kiến của một số cơ quan liên quan khi thực hiện quy trình chấp thuận đầu tư dự án phát triển nhà ở bằng nguồn vốn ngân sách trung ương (trừ trường hợp dự án do Thủ tướng Chính phủ quyết định đầu tư)	Nhà ở	Sở Tài nguyên và môi trường, Sở Tài chính, Sở Kế hoạch và đầu tư, UBND cấp huyện nơi có dự án, Sở Quy hoạch kiến trúc
4	Thủ tục lấy ý kiến của một số cơ quan liên quan khi thực hiện quy trình chấp thuận đầu tư dự án phát triển nhà ở bằng nguồn vốn không	Nhà ở	Sở Tài nguyên và môi trường, Sở Tài chính, Sở Kế hoạch và đầu tư, UBND cấp huyện

	phải từ ngân sách nhà nước có số lượng nhà ở từ 500 đến dưới 2.500 căn (trường hợp không phải đấu thầu lựa chọn chủ đầu tư dự án)		nơi có dự án, Sở Quy hoạch kiến trúc
5	Thủ tục lấy ý kiến của một số cơ quan liên quan khi thực hiện quy trình thẩm định, phê duyệt dự án phát triển nhà ở bằng nguồn vốn ngân sách nhà nước có mức vốn từ 30 tỷ đồng trở lên (không tính tiền sử dụng đất)	Nhà ở	Sở Tài nguyên và môi trường, Sở Tài chính, Sở Kế hoạch và đầu tư, UBND cấp huyện nơi có dự án, Sở Quy hoạch kiến trúc
6	Thủ tục lấy ý kiến của một số cơ quan liên quan khi thực hiện quy trình lập, thẩm định, phê duyệt dự án phát triển nhà ở công vụ do UBND cấp tỉnh quyết định đầu tư	Nhà ở	Các cơ quan có liên quan cấp tỉnh
7	Thủ tục thuê nhà ở công vụ	Nhà ở	Bộ Công an, Bộ Quốc phòng; đơn vị được giao quản lý vận hành nhà ở công vụ
8	Thủ tục thẩm định và phê duyệt phương án giá nước sạch	Hạ tầng kỹ thuật	UBND cấp tỉnh
9	Thủ tục thẩm định và phê duyệt phương án phí thoát nước	Hạ tầng kỹ thuật	UBND cấp tỉnh
10	Thủ tục phê duyệt lựa chọn nhà đầu tư tham gia thực hiện dự án xử lý chất thải rắn thuộc thẩm quyền của UBND cấp tỉnh	Hạ tầng kỹ thuật	UBND cấp tỉnh
III. Thủ tục hành chính cấp huyện			
1	Thủ tục lấy ý kiến của các cơ quan liên quan đối với quy trình thẩm định, phê duyệt dự án phát triển nhà ở công vụ do UBND cấp tỉnh quyết định đầu tư (trường hợp được Chủ tịch UBND cấp tỉnh ủy quyền quyết định đầu tư đối với dự án dưới 30 tỷ đồng)	Nhà ở	Sở Tài nguyên và môi trường, Sở Tài chính; Sở Kế hoạch và đầu tư và các cơ quan liên quan khác

2	Thủ tục lấy ý kiến của một số cơ quan liên quan khi thực hiện quy trình thẩm định, phê duyệt dự án phát triển nhà ở bằng nguồn vốn ngân sách nhà nước có mức vốn dưới 30 tỷ đồng (không tính tiền sử dụng đất)	Nhà ở	Sở Tài nguyên và môi trường, Sở Tài chính; Sở Kế hoạch và đầu tư và các cơ quan liên quan khác
3	Thủ tục lấy ý kiến của một số cơ quan liên quan khi thực hiện quy trình chấp thuận đầu tư dự án phát triển nhà ở bằng nguồn vốn không phải từ ngân sách nhà nước có số lượng nhà ở dưới 500 căn	Nhà ở	Sở Tài nguyên và môi trường, Sở Tài chính; Sở Kế hoạch và đầu tư và các cơ quan liên quan khác

Phần II

NỘI DUNG CỤ THỂ CỦA TỪNG THỦ TỤC HÀNH CHÍNH GIỮA CÁC CƠ QUAN HÀNH CHÍNH NHÀ NƯỚC VỚI NHAU CÓ LIÊN QUAN ĐẾN TỔ CHỨC, CÁ NHÂN VÀ DOANH NGHIỆP THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA BỘ XÂY DỰNG

I. Thủ tục hành chính cấp trung ương

1. Lấy ý kiến các cơ quan ở cấp trung ương có liên quan đến dự án để thẩm định dự án

1.1. Trình tự thực hiện:

Đơn vị đầu mối thẩm định dự án của người quyết định đầu tư có trách nhiệm gửi hồ sơ dự án để lấy ý kiến của cơ quan quản lý ngành, cơ quan quản lý nhà nước về xây dựng và các cơ quan khác liên quan đến dự án để thẩm định dự án.

1.2. Các thức thực hiện:

Gửi trực tiếp hoặc qua đường bưu điện

1.3. Thành phần, số lượng bộ hồ sơ:

a) Thành phần hồ sơ:

- Công văn đề nghị các cơ quan liên quan cho ý kiến về dự án
- Bộ hồ sơ dự án do chủ đầu tư gửi thẩm định, bao gồm:
 - + Tờ trình thẩm định dự án;
 - + Dự án bao gồm phần thuyết minh và thiết kế cơ sở;
 - + Các văn bản pháp lý có liên quan.

b) Số lượng bộ hồ sơ: 01 (bộ)

1.4. Thời hạn giải quyết:

Thời gian xem xét cho ý kiến của các cơ quan liên quan:

- Không quá 45 ngày làm việc đối với dự án quan trọng quốc gia, kể từ ngày nhận được hồ sơ dự án;
- Không quá 20 ngày làm việc đối với dự án nhóm A, kể từ ngày nhận được hồ sơ dự án;
- Không quá 15 ngày làm việc đối với dự án nhóm B, kể từ ngày nhận được hồ sơ dự án;
- Không quá 10 ngày làm việc đối với dự án nhóm C, kể từ ngày nhận được hồ sơ dự án.

Quá thời hạn nêu trên, nếu các cơ quan liên quan không có ý kiến thì được coi như là đồng ý và chịu trách nhiệm về lĩnh vực quản lý của mình.

1.5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:

Đơn vị đầu mối của người quyết định đầu tư bao gồm:

- Cơ quan cấp bộ: đơn vị đầu mối là đơn vị chuyên môn trực thuộc người quyết định đầu tư;
- Cấp tỉnh: Sở Kế hoạch và Đầu tư;

- Cấp huyện: đơn vị có chức năng quản lý kế hoạch ngân sách thuộc huyện;
- Cấp xã: đơn vị có chức năng quản lý kế hoạch ngân sách thuộc xã.

1.6. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:

Các cơ quan quản lý nhà nước ở cấp trung ương có liên quan đến dự án theo từng tình huống cụ thể.

1.7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:

- Văn bản có ý kiến về dự án. Nếu không trả lời bằng văn bản thì coi như đồng ý

1.8. Lệ phí: không có

1.9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: không có

1.10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: không có

1.11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Luật Xây dựng số 16/2003/QH11 ngày 26/11/2003 của Quốc hội;
- Nghị định số 12/2009/NĐ-CP ngày 12/02/2009 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình;
- Nghị định số 83/2009/NĐ-CP ngày 15/10/2009 về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 12/2009/NĐ-CP ngày 12/02/2009 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình;
- Thông tư 03/2009/TT-BXD ngày 26/3/2009 của Bộ Xây dựng quy định chi tiết một số nội dung Nghị định số 12/2009/NĐ-CP ngày 12/02/2009 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình.

2. Lấy ý kiến về thiết kế cơ sở đối với dự án đầu tư xây dựng công trình (quan trọng quốc gia và nhóm A) trong phạm vi đô thị do cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt

2.1. Trình tự thực hiện:

Trong quá trình tổ chức thẩm định dự án, cơ quan đầu mối trực thuộc người quyết định đầu tư gửi hồ sơ dự án đến Bộ quản lý công trình xây dựng chuyên ngành để lấy ý kiến về thiết kế cơ sở. Sau khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Bộ quản lý công trình xây dựng chuyên ngành xem xét và có ý kiến bằng văn bản gửi người quyết định đầu tư theo đúng thời hạn quy định.

2.2. Cách thức thực hiện:

Gửi trực tiếp tại trụ sở cơ quan hành chính hoặc qua bưu điện.

2.3. Thành phần, số lượng hồ sơ:

a) Thành phần hồ sơ:

- Văn bản đề nghị cho ý kiến về thiết kế cơ sở .
- Bộ hồ sơ dự án do chủ đầu tư gửi thẩm định, bao gồm:
 - + Tờ trình thẩm định dự án của chủ đầu tư;
 - + Dự án bao gồm phần thuyết minh và phần thiết kế cơ sở.
 - + Các văn bản pháp lý có liên quan.

b) Số lượng hồ sơ: 01 (bộ).

2.4. Thời hạn giải quyết:

- Không quá 45 ngày làm việc đối với dự án quan trọng quốc gia, kể từ ngày nhận được hồ sơ dự án.

- Không quá 20 ngày làm việc đối với dự án nhóm A, kể từ ngày nhận được hồ sơ dự án.

2.5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:

Cơ quan đầu mối trực thuộc cấp quyết định đầu tư, bao gồm:

- Cấp Bộ: đơn vị chuyên môn trực thuộc Bộ;
- Cấp tỉnh: Sở Kế hoạch và Đầu tư;
- Cấp huyện: đơn vị có chức năng quản lý kế hoạch ngân sách thuộc huyện;
- Cấp xã: đơn vị có chức năng quản lý kế hoạch ngân sách thuộc xã.

2.6. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Bộ Xây dựng, Bộ Công thương, Bộ Giao thông Vận tải, Bộ Nông nghiệp và phát triển nông thôn.

- Cơ quan trực tiếp thực hiện thủ tục hành chính: Đơn vị chuyên môn thuộc Bộ.

2.7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:

Văn bản có ý kiến về thiết kế cơ sở.

2.8. Lệ phí

- Lệ phí cho ý kiến về thiết kế cơ sở
- Mức phí: 25 % phí thẩm định dự án

2.9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: không có.

2.10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: không có.

2.11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Luật Xây dựng số 16/2003/QH11 ngày 26/11/2003 của Quốc hội;

- Nghị định số 12/2009/NĐ-CP ngày 12/02/2009 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình;

- Nghị định số 83/2009/NĐ-CP ngày 15/10/2009 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 12/2009/NĐ-CP ngày 12/02/2009 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình;

- Thông tư số 03/2009/TT-BXD ngày 26/3/2009 của Bộ Xây dựng quy định chi tiết một số nội dung của Nghị định số 12/2009/NĐ-CP ngày 12/02/2009 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình.

3. Thủ tục lấy ý kiến của một số cơ quan liên quan khi thực hiện quy trình chấp thuận chủ trương đầu tư dự án phát triển nhà ở (không phân biệt nguồn vốn đầu tư và quy mô sử dụng đất) có số lượng nhà ở từ 2.500 căn trở lên

3.1. Trình tự thực hiện:

- Trong thời hạn 10 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được Tờ trình của chủ đầu tư, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có trách nhiệm kiểm tra và có văn bản lấy ý kiến của Bộ Xây dựng, Bộ Tài nguyên và Môi trường, Bộ Kế hoạch và đầu tư và Bộ Tài chính về một số nội dung: quy hoạch sử dụng đất, quy hoạch xây dựng, thời gian, tiến độ thực hiện dự án, tỷ lệ các loại nhà ở, năng lực của chủ đầu tư và các vấn đề có liên quan thuộc trách nhiệm quản lý nhà nước của các Bộ.

3.2. Cách thức thực hiện: Trực tiếp hoặc qua đường bưu điện

3.3. Thành phần, số lượng hồ sơ:

a) Thành phần hồ sơ:

* Văn bản đề nghị các Bộ cho ý kiến về những nội dung có liên quan;

* Bộ hồ sơ dự án do chủ đầu tư trình, bao gồm:

- Tờ trình của chủ đầu tư (theo mẫu quy định tại phụ lục số 8 Thông tư số 16/2010/TT-BXD của Bộ Xây dựng);

- Bản sao văn bản công nhận chủ đầu tư của cơ quan có thẩm quyền;

- Bản sao các giấy tờ:

+ Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh có chức năng kinh doanh bất động sản (trong trường hợp là doanh nghiệp trong nước được thành lập và hoạt động theo quy định của Luật Doanh nghiệp, là Hợp tác xã được thành lập và hoạt động theo quy định của Luật Hợp tác xã);

+ Giấy chứng nhận đầu tư có hoạt động đầu tư bất động sản (trong trường hợp là doanh nghiệp có 100% vốn đầu tư nước ngoài, doanh nghiệp liên doanh với nhà đầu tư nước ngoài; doanh nghiệp của người Việt Nam định cư ở nước ngoài hoạt động đầu tư tại Việt Nam theo quy định của Luật Đầu tư);

+ Giấy tờ chứng minh vốn đầu tư thuộc sở hữu của mình để thực hiện dự án không thấp hơn 15% tổng mức đầu tư của dự án có quy mô sử dụng đất dưới 20ha, không thấp hơn 20% tổng mức đầu tư của dự án có quy mô sử dụng đất từ 20ha trở lên.

- Bản sao Quyết định phê duyệt quy hoạch tỷ lệ 1/2000 và các bản vẽ quy hoạch tỷ lệ 1/2000 đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt.

b) Số lượng hồ sơ: 01 bộ

3.4. Thời hạn giải quyết: Tối đa là 20 ngày, kể từ ngày nhận được Tờ trình của chủ đầu tư.

3.5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: UBND cấp tỉnh.

3.6. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:

- Bộ Xây dựng, Bộ Tài nguyên và Môi trường, Bộ Kế hoạch và đầu tư và Bộ Tài chính

3.7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:

Ý kiến của các Bộ về những nội dung có liên quan.

3.8. Lệ phí: không có

3.9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: không có

3.10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: không có

3.11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Nghị định số 71/2010/NĐ-CP ngày 23/6/2010 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Nhà ở;

- Thông tư số 16/2010/TT-BXD ngày 01/9/2010 của Bộ Xây dựng quy định cụ thể và hướng dẫn một số nội dung của Nghị định số 71/2010/NĐ-CP ngày 23/6/2010 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Nhà ở.

4. Thủ tục lấy ý kiến của một số cơ quan liên quan khi thực hiện quy trình thẩm định, phê duyệt dự án phát triển nhà ở công vụ do Bộ Công an, Bộ Quốc phòng quyết định đầu tư

4.1. Trình tự thực hiện:

- Bộ Công an, Bộ Quốc phòng lấy ý kiến góp ý của các Bộ: Tài nguyên và Môi trường, Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư trước khi thẩm định và phê duyệt dự án.

4.2. Cách thức thực hiện:

Trực tiếp hoặc qua đường bưu điện

4.3. Thành phần, số lượng hồ sơ:

a) Thành phần hồ sơ:

- Văn bản đề nghị cho ý kiến về những nội dung có liên quan;
- Tờ trình của chủ đầu tư trình Bộ Công an, Bộ Quốc phòng đề nghị thẩm định và phê duyệt dự án phát triển nhà ở công vụ (theo mẫu quy định tại Phụ lục số 2 Thông tư số 16/2010/TT-BXD của Bộ Xây dựng);

- Hồ sơ dự án phát triển nhà ở được lập theo quy định tại Điều 6 Nghị định 71/2010/NĐ-CP ngày 23/6/2010 của Chính phủ;

- Bản sao Quyết định phê duyệt quy hoạch chi tiết 1/500 và các bản vẽ quy hoạch tỷ lệ 1/500 đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt; trường hợp không phải lập quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 thì phải có bản sao bản vẽ tổng mặt bằng đã được cơ quan có thẩm quyền về quy hoạch chấp thuận theo quy định của pháp luật về quy hoạch.

- Bản sao Văn bản giao chủ đầu tư dự án do cơ quan có thẩm quyền cấp.

b) Số lượng hồ sơ: 01 bộ

4.4. Thời hạn giải quyết: Không quy định

4.5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Bộ Công an, Bộ Quốc phòng

4.6. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:

- Bộ Tài nguyên và Môi trường, Bộ Tài chính, Bộ Kế hoạch và Đầu tư

4.7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:

Ý kiến của các Bộ có liên quan

4.8. Lệ phí: không có

4.9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: không có

4.10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: Không có

4.11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Nghị định số 71/2010/NĐ-CP ngày 23/6/2010 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Nhà ở.

5. Thủ tục lấy ý kiến của một số cơ quan liên quan khi thực hiện quy trình thẩm định, phê duyệt dự án phát triển nhà ở công vụ do Thủ tướng Chính phủ quyết định đầu tư

5.1. Trình tự thực hiện:

- Bộ Xây dựng chủ trì thẩm định và lấy ý kiến góp ý của các Bộ: Tài nguyên và Môi trường, Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư.

5.2. Cách thức thực hiện: Trực tiếp hoặc qua đường bưu điện

5.3. Thành phần, số lượng hồ sơ:

a) Thành phần hồ sơ:

- Văn bản đề nghị các Bộ cho ý kiến về những nội dung có liên quan;
- Tờ trình của Chủ đầu tư trình Thủ tướng Chính phủ đề nghị thẩm định và phê duyệt dự án phát triển nhà ở công vụ (theo mẫu quy định tại Phụ lục số 2 Thông tư số 16/2010/TT-BXD của Bộ Xây dựng);

- Hồ sơ dự án phát triển nhà ở được lập theo quy định tại Điều 6 Nghị định 71/2010/NĐ-CP ngày 23/6/2010 của Chính phủ;

- Bản sao Quyết định phê duyệt quy hoạch chi tiết 1/500 và các bản vẽ quy hoạch tỷ lệ 1/500 đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt; trường hợp không phải lập quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 thì phải có bản sao bản vẽ tổng mặt bằng đã được cơ quan có thẩm quyền về quy hoạch chấp thuận theo quy định của pháp luật về quy hoạch;

- Bản sao Văn bản giao chủ đầu tư dự án do cơ quan có thẩm quyền cấp.

b) Số lượng hồ sơ: 01 bộ

5.4. Thời hạn giải quyết: Không quy định

5.5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Bộ Xây dựng

5.6. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:

- Bộ Tài nguyên và Môi trường, Bộ Tài chính, Bộ Kế hoạch và Đầu tư.

5.7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:

Ý kiến của các Bộ về những nội dung có liên quan.

5.8. Lệ phí: không có

5.9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: không có

5.10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: không có

5.11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Nghị định số 71/2010/NĐ-CP ngày 23/6/2010 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Nhà ở.

6. Thủ tục thông báo để đưa lên Website của Bộ Xây dựng các thông tin có liên quan về người Việt Nam định cư ở nước ngoài sở hữu nhà ở tại Việt Nam hoặc chuyển quyền sở hữu nhà ở cho người khác

6.1. Trình tự thực hiện:

Trong thời hạn 02 ngày làm việc, kể từ ngày ký Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất hoặc chủ sở hữu nhà ở đã bán, tặng cho hoặc làm thủ tục để thừa kế nhà ở cho người khác thì Ủy ban nhân dân cấp huyện phải gửi văn bản thông báo cho Bộ Xây dựng biết về các thông tin có liên quan đến cá nhân người Việt Nam định cư ở nước ngoài sở hữu nhà ở tại Việt Nam hoặc đã chuyển quyền sở hữu nhà ở cho người khác để Bộ Xây

dụng đăng tải các thông tin này trên Website của Bộ hoặc xóa tên khỏi danh sách đăng trên Website của Bộ.

6.2. Cách thức thực hiện: Trực tiếp hoặc qua đường bưu điện

6.3. Thành phần, số lượng hồ sơ:

a) Thành phần hồ sơ:

Văn bản thông báo các nội dung có liên quan (*Theo mẫu tại Phụ lục số 12 hoặc Phụ lục số 13 ban hành kèm Thông tư số 16/2010/TT-BXD ngày 01/9/2010*).

b) Số lượng hồ sơ: 01 bộ

6.4. Thời hạn giải quyết: Không quy định

6.5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Ủy ban nhân dân cấp huyện

6.6. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Bộ Xây dựng

- Cơ quan trực tiếp thực hiện: Cơ quan chuyên môn thuộc Bộ

6.7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Đưa lên Website hoặc xóa tên khỏi danh sách đăng trên Website của Bộ.

6.8. Lệ phí: không có

6.9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:

- Mẫu báo cáo về việc sở hữu 01 nhà ở của người Việt Nam định cư ở nước ngoài tại Việt Nam (*đính kèm theo thủ tục*)

- Mẫu báo cáo về việc người Việt Nam định cư ở nước ngoài chuyển quyền sở hữu cho người khác (*đính kèm theo thủ tục*)

6.10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:

- Đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ở, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất hoặc đã bán, tặng cho; hoặc làm thủ tục để thừa kế nhà ở cho người khác.

6.11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Nghị định số 71/2010/NĐ-CP ngày 23/6/2010 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Nhà ở.

- Thông tư số 16/2010/TT-BXD ngày 01/9/2010 của Bộ Xây dựng quy định cụ thể và hướng dẫn một số nội dung của Nghị định số 71/2010/NĐ-CP ngày 23/6/2010 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Nhà ở.

**Mẫu báo cáo về việc sở hữu 01 nhà ở của người Việt Nam
định cư ở nước ngoài tại Việt Nam**

(đính kèm theo thủ tục)

UBND HUYỆN.....

Số:...../.....

V/v Báo cáo về việc sở hữu nhà
ở của người Việt Nam định cư
ở nước ngoài tại Việt Nam.

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày.....tháng.....năm.....

Kính gửi: Bộ Xây dựng

Ủy ban nhân dân huyện (quận, thị xã, thành phố...)
đã cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác
gắn liền với đất cho ông (bà):.....

Ủy ban nhân dân huyện (quận, thành phố, thị xã)..... báo cáo
Bộ Xây dựng một số nội dung như sau:

Họ tên chủ sở hữu:.....

Quốc tịch.....

Hộ chiếu số:....., cấp ngày.....tháng.....năm.....

Nơi cấp hộ chiếu.....

Thường trú (tạm trú) tại:.....

Địa chỉ nhà ở được cấp giấy chứng nhận:.....

Số giấy chứng nhận:....., cấp ngày.....tháng.....năm.....

Ủy ban nhân dân huyện (quận, thành phố, thị xã)..... đề
nghị Bộ Xây dựng thông báo lên trang Thông tin điện tử của Bộ về tình hình sở
hữu nhà ở của ông (bà):.....để các địa phương khác biết./.

TM.

UBND.....

(Ký tên, đóng dấu)

**Mẫu báo cáo về việc người Việt Nam định cư ở nước ngoài chuyển
quyền sở hữu cho người khác**
(đính kèm theo thủ tục)

UBND HUYỆN.....

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:...../.....

....., ngày.....tháng.....năm.....

V/v: Báo cáo về việc sở hữu nhà ở
tại Việt Nam của người Việt Nam
định cư ở nước ngoài.

Kính gửi: Bộ Xây dựng

Ủy ban nhân dân huyện (quận, thành phố, thị xã)đã làm thủ
tục chuyển quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở của ông
(bà):..... cho người khác⁽¹⁾. Nội dung như sau:

Họ tên người bán:.....

Quốc tịch.....

Hộ chiếu số:....., cấp ngày.....tháng.....năm.....

Nơi cấp hộ chiếu.....

Bên bán đã được UBND huyện (quận, thành phố, thị xã).....
..... cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu
nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất ngày.....tháng.....năm....., số giấy
chứng nhận:.....

Địa chỉ nhà ở:.....

Kể từ ngày.....tháng.....năm....., ông (bà).....đã không
còn đứng tên quyền sở hữu căn nhà ở nêu trên, vì đã bán (tặng cho, để thừa
kế)⁽²⁾.....nhà ở này cho người khác).

Vì vậy, Ủy ban nhân dân huyện (quận, thành phố, thị xã).....
đề nghị Bộ Xây dựng xoá tên ông (bà).....khỏi tình trạng
đang có sở hữu nhà ở tại Việt Nam./.

TM. UBND.....
(Ký tên, đóng dấu)

Ghi chú: (1) Nếu người nhận quyền sở hữu nhà ở là người thuộc diện chỉ được sở hữu 01 nhà ở
thì phải đồng thời có văn bản báo cáo Bộ Xây dựng ngay sau khi cấp Giấy chứng nhận quyền sở hữu đối
với nhà ở đó theo mẫu tại phụ lục số 9 nêu trên.

(2) Nếu bán thì ghi bán, nếu tặng cho thì ghi tặng cho, nếu để thừa kế thì ghi thừa kế.

7. Thủ tục lấy ý kiến thỏa thuận của Bộ Xây dựng đối với các dự án đầu tư xây dựng công trình thoát nước có tính chất tập trung của các đô thị loại 4 trở lên

7.1. Trình tự thực hiện:

Trong quá trình thẩm định dự án, đối với các dự án đầu tư xây dựng công trình thoát nước tập trung, giải quyết một cách cơ bản các vấn đề thoát nước mưa, thu gom và xử lý nước thải của các đô thị loại 4 trở lên, cơ quan đầu mối chịu trách nhiệm thẩm định dự án có trách nhiệm gửi văn bản lấy ý kiến thỏa thuận của Bộ Xây dựng

7.2. Cách thức thực hiện:

- Gửi qua đường bưu điện hoặc nộp trực tiếp tại trụ sở cơ quan hành chính

7.3 Thành phần, số lượng hồ sơ:

a) Thành phần hồ sơ:

- Văn bản xin ý kiến thỏa thuận
- Hồ sơ dự án

b) Số lượng hồ sơ: Chưa quy định cụ thể

7.4. Thời hạn giải quyết: chưa quy định cụ thể

7.5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:

- Cơ quan đầu mối thẩm định dự án đầu tư xây dựng công trình thoát nước

7.6. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Bộ Xây dựng
- Cơ quan trực tiếp thực hiện Thủ tục hành chính: Cục Hạ tầng kỹ thuật

7.7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:

- Văn bản cho ý kiến thỏa thuận

7.8. Lệ phí: không có

7.9. Tên mẫu đơn tờ khai: không có

7.10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: không có

7.11. Căn cứ pháp lý thủ tục hành chính:

- Nghị định số 12/2009/NĐ-CP ngày 12/02/2009 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình;

- Nghị định số 88/2007/NĐ-CP ngày 28/05/2007 của Chính phủ về thoát nước đô thị và khu công nghiệp;

- Thông tư 09/2009/TT-BXD ngày 21/05/2009 của Bộ Xây dựng quy định chi tiết một số nội dung Nghị định số 88/2007/NĐ-CP.

8. Thủ tục lấy ý kiến thỏa thuận của Bộ Xây dựng đối với các dự án đầu tư xây dựng công trình cấp nước

8.1. Trình tự thực hiện:

Trước khi trình cấp có thẩm quyền phê duyệt dự án đầu tư xây dựng công trình cấp nước, Cơ quan đầu mối thẩm định dự án phải lấy ý kiến thỏa thuận bằng văn bản của Bộ Xây dựng đối với các dự án đầu tư xây dựng công trình cấp nước

có quy mô công suất từ 30.000 m³/ngày trở lên đối với đô thị loại đặc biệt và 10.000 m³/ngày trở lên đối với các đô thị còn lại.

8.2. Cách thức thực hiện:

- Gửi qua đường bưu điện hoặc nộp trực tiếp tại trụ sở cơ quan hành chính

8.3 Thành phần, số lượng hồ sơ:

a) Thành phần hồ sơ:

- Văn bản xin ý kiến thỏa thuận;

- Hồ sơ dự án theo quy định của pháp luật về xây dựng.

b) Số lượng hồ sơ: chưa có quy định cụ thể

8.4. Thời hạn giải quyết: Chưa có quy định cụ thể

8.5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Cơ quan đầu mối thẩm định dự án cấp nước

8.6. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Bộ Xây dựng

- Cơ quan trực tiếp thực hiện Thủ tục hành chính: Cục Hạ tầng kỹ thuật

8.7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:

- Văn bản cho ý kiến thỏa thuận

8.8. Lệ phí: không có

8.9. Tên mẫu đơn tờ khai: không có

8.10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: không có

8.11. Căn cứ pháp lý thủ tục hành chính:

- Luật Xây dựng số 16/2003/QH11 ngày 26/11/2003 của Quốc hội;

- Nghị định số 12/2009/NĐ-CP ngày 12/02/2009 của Chính phủ về quản lý

dự án đầu tư xây dựng công trình;

- Nghị định 117/2007/NĐ-CP ngày 11/7/2007 của Chính phủ về sản xuất, cung cấp và tiêu thụ nước sạch.

9. Thủ tục phê duyệt lựa chọn nhà đầu tư tham gia thực hiện dự án xử lý chất thải rắn thuộc thẩm quyền của Thủ tướng Chính phủ

9.1. Trình tự thực hiện:

- Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có Ban chuẩn bị đầu tư có trách nhiệm gửi kết quả lựa chọn nhà đầu tư tham gia thực hiện dự án xử lý chất thải rắn thuộc thẩm quyền của Thủ tướng Chính phủ để Bộ Xây dựng thẩm định trình Thủ tướng Chính phủ xem xét, phê duyệt.

9.2. Cách thức thực hiện:

- Gửi qua đường bưu điện hoặc nộp trực tiếp tại trụ sở cơ quan hành chính

9.3 Thành phần, số lượng hồ sơ:

a) Thành phần hồ sơ: Chưa quy định cụ thể

b) Số lượng hồ sơ: Chưa quy định cụ thể

9.4. Thời hạn giải quyết: Chưa quy định cụ thể

9.5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có Ban chuẩn bị đầu tư

9.6. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Thủ tướng Chính phủ
- Cơ quan trực tiếp thực hiện thủ tục hành chính: Bộ Xây dựng

9.7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:

- Quyết định phê duyệt

9.8. Lệ phí: không có

9.9. Tên mẫu đơn tờ khai: không có

9.10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: không có

9.11. Căn cứ pháp lý thủ tục hành chính:

- Luật Xây dựng số 16/2003/QH11 ngày 26/11/2003 của Quốc hội;
- Luật Bảo vệ môi trường số 52/2005/QH11 ngày 29/11/2005 của Quốc hội;
- Nghị định số 59/2007/NĐ-CP ngày 09/4/2007 của Chính phủ về quản lý chất thải rắn;
- Thông tư số 24/2010/TT-BXD ngày 24/12/2010 của Bộ Xây dựng hướng dẫn việc tổ chức triển khai đầu tư xây dựng khu xử lý chất thải rắn vùng liên tỉnh.

II. Thủ tục hành chính cấp tỉnh

1. Lấy ý kiến các cơ quan cấp tỉnh có liên quan đến dự án để thẩm định dự án

1.1. Trình tự thực hiện:

Cơ quan đầu mối thẩm định dự án của người quyết định đầu tư có trách nhiệm gửi hồ sơ dự án để lấy ý kiến của cơ quan quản lý ngành, cơ quan quản lý nhà nước về xây dựng và các cơ quan khác liên quan đến dự án để thẩm định dự án.

1.2. Các thức thực hiện:

Gửi trực tiếp hoặc qua đường bưu điện

1.3. Thành phần, số lượng bộ hồ sơ:

a) Thành phần hồ sơ:

- Công văn đề nghị các cơ quan liên quan cho ý kiến về dự án
- Bộ hồ sơ dự án do chủ đầu tư gửi thẩm định, bao gồm:
 - + Tờ trình thẩm định dự án;
 - + Dự án bao gồm phần thuyết minh và thiết kế cơ sở;
 - + Các văn bản pháp lý có liên quan.

b) Số lượng bộ hồ sơ: 01 (bộ)

1.4. Thời hạn giải quyết:

- Không quá 45 ngày làm việc đối với dự án quan trọng quốc gia, kể từ ngày nhận được hồ sơ dự án;
- Không quá 20 ngày làm việc đối với dự án nhóm A, kể từ ngày nhận được hồ sơ dự án;
- Không quá 15 ngày làm việc đối với dự án nhóm B, kể từ ngày nhận được hồ sơ dự án;
- Không quá 10 ngày làm việc đối với dự án nhóm C, kể từ ngày nhận được hồ sơ dự án.

Quá thời hạn nêu trên, nếu các cơ quan liên quan không có ý kiến thì được coi như là đồng ý và chịu trách nhiệm về lĩnh vực quản lý của mình.

1.5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:

Đơn vị đầu mối của người quyết định đầu tư bao gồm:

- Cơ quan cấp bộ: đơn vị đầu mối là đơn vị chuyên môn trực thuộc người quyết định đầu tư;

- Cấp tỉnh: Sở Kế hoạch Đầu tư;

- Cấp Huyện: đơn vị có chức năng quản lý kế hoạch ngân sách thuộc huyện;

- Cấp Xã: đơn vị có chức năng quản lý kế hoạch ngân sách thuộc xã.

1.6. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:

Các cơ quan quản lý nhà nước ở cấp tỉnh có liên quan đến dự án theo từng tình huống cụ thể

1.7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:

- Văn bản có ý kiến về dự án. Nếu không trả lời bằng văn bản thì coi như đồng ý

1.8. Lệ phí: không có

1.9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: không có

1.10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: không có

1.11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Luật Xây dựng số 16/2003/QH11 ngày 26/11/2003 của Quốc hội;

- Nghị định số 12/2009/NĐ-CP ngày 12/02/2009 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình;

- Nghị định số 83/2009/NĐ-CP ngày 15/10/2009 về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 12/2009/NĐ-CP ngày 12/02/2009 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình;

- Thông tư số 03/2009/TT-BXD ngày 26/3/2009 của Bộ Xây dựng quy định chi tiết một số nội dung Nghị định số 12/2009/NĐ-CP ngày 12/02/2009 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình.

2. Lấy ý kiến về thiết kế cơ sở đối với các dự án đầu tư xây dựng công trình (dự án nhóm B, C, sử dụng vốn ngân sách nhà nước) trong phạm vi đô thị do cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt

2.1. Trình tự thực hiện:

Trong quá trình tổ chức thẩm định dự án, cơ quan đầu mối trực thuộc người quyết định đầu tư gửi hồ sơ dự án đến Sở quản lý công trình xây dựng chuyên ngành để lấy ý kiến về thiết kế cơ sở. Sau khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Sở quản lý công trình xây dựng chuyên ngành xem xét và có ý kiến bằng văn bản gửi người quyết định đầu tư theo đúng thời hạn quy định.

2.2. Cách thức thực hiện:

Gửi trực tiếp tại trụ sở cơ quan hành chính hoặc qua bưu điện.

2.3. Thành phần, số lượng hồ sơ:

a) Thành phần hồ sơ:

- Văn bản đề nghị cho ý kiến về thiết kế cơ sở của người quyết định đầu tư.
- Bộ hồ sơ dự án do chủ đầu tư gửi thẩm định, bao gồm:
 - + Dự án bao gồm phần thuyết minh và phần thiết kế cơ sở.
 - + Các văn bản pháp lý có liên quan.

b) Số lượng hồ sơ: 01 (bộ).

2.4. Thời hạn giải quyết:

- Không quá 15 ngày làm việc đối với dự án nhóm B, kể từ ngày nhận được hồ sơ dự án.

- Không quá 10 ngày làm việc đối với dự án nhóm C, kể từ ngày nhận được hồ sơ dự án.

2.5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:

Cơ quan đầu mối trực thuộc cấp quyết định đầu tư, bao gồm:

- Cấp Bộ: đơn vị chuyên môn trực thuộc Bộ (Đối với các dự án nhóm B, C do Bộ Công thương, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Bộ Giao thông vận tải, Bộ Xây dựng quyết định đầu tư, nếu thuộc chuyên ngành được Nhà nước giao quản lý thì được tự xem xét thiết kế cơ sở, không phải lấy ý kiến về thiết kế cơ sở của các Sở quản lý công trình xây dựng chuyên ngành);

- Cấp tỉnh: Sở Kế hoạch và Đầu tư;

- Cấp huyện: đơn vị có chức năng quản lý kế hoạch ngân sách thuộc huyện;

- Cấp xã: đơn vị có chức năng quản lý kế hoạch ngân sách thuộc xã.

2.6. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Sở Xây dựng, Sở công thương, Sở Giao thông Vận tải, Sở Nông nghiệp và phát triển nông thôn.

- Cơ quan trực tiếp thực hiện thủ tục hành chính: Đơn vị chuyên môn thuộc Sở.

2.7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:

Văn bản có ý kiến về thiết kế cơ sở.

2.8. Lệ phí:

- Lệ phí cho ý kiến về thiết kế cơ sở

- Mức phí: 25 % phí thẩm định dự án

2.9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: không có.

2.10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: không có.

2.11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Luật Xây dựng số 16/2003/QH11 ngày 26/11/2003 của Quốc hội;

- Nghị định số 12/2009/NĐ-CP ngày 12/02/2009 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình;

- Nghị định số 83/2009/NĐ-CP ngày 15/10/2009 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 12/2009/NĐ-CP ngày 12/02/2009 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình;

- Thông tư số 03/2009/TT-BXD ngày 26/3/2009 của Bộ Xây dựng quy định chi tiết một số nội dung của Nghị định số 12/2009/NĐ-CP ngày 12/02/2009 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình.

3. Thủ tục lấy ý kiến của một số cơ quan liên quan khi thực hiện quy trình chấp thuận đầu tư dự án phát triển nhà ở bằng nguồn vốn ngân sách trung ương (trừ trường hợp dự án do Thủ tướng Chính phủ quyết định đầu tư)

3.1. Trình tự thực hiện:

- Sau khi tiếp nhận hồ sơ, Sở Xây dựng có trách nhiệm chủ trì thẩm tra, lấy ý kiến góp ý của các cơ quan có liên quan: Tài nguyên và Môi trường, Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư, UBND cấp huyện nơi có dự án, Sở Kiến trúc - Quy hoạch (đối với các tỉnh, thành phố có Sở Kiến trúc - Quy hoạch).

3.2. Cách thức thực hiện: Trực tiếp hoặc qua đường bưu điện

3.3. Thành phần, số lượng hồ sơ:

a) Thành phần hồ sơ:

* Văn bản đề nghị các cơ quan liên quan cho ý kiến về những nội dung có liên quan.

* Bộ hồ sơ dự án do chủ đầu tư trình, bao gồm:

- Tờ trình của chủ đầu tư theo mẫu quy định tại Phụ lục số 5 của Thông tư số 16/2010/TT-BXD ngày 01/9/2010 của Bộ Xây dựng;

- Bản sao văn bản giao chủ đầu tư dự án của cơ quan có thẩm quyền;

- Bản sao Quyết định phê duyệt quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 và các bản vẽ quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt (trong trường hợp không phải lập quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 thì phải có bản sao bản vẽ tổng mặt bằng được cơ quan có thẩm quyền về quy hoạch chấp thuận theo quy định của pháp luật về quy hoạch).

b) Số lượng hồ sơ: 01 bộ

3.4. Thời hạn giải quyết: không quy định

3.5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Sở Xây dựng

3.6. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:

- Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Tài chính, Sở Kế hoạch và Đầu tư, UBND cấp huyện nơi có dự án, Sở Kiến trúc - Quy hoạch (đối với các tỉnh, thành phố có Sở Kiến trúc - Quy hoạch)

3.7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: ý kiến của các cơ quan có liên quan

3.8. Lệ phí: không có

3.9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: không có

3.10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: không có

3.11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Nghị định số 71/2010/NĐ-CP ngày 23/6/2010 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Nhà ở;

- Thông tư số 16/2010/TT-BXD ngày 01/9/2010 của Bộ Xây dựng quy định cụ thể và hướng dẫn một số nội dung của Nghị định số 71/2010/NĐ-CP ngày 23/6/2010 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Nhà ở.

4. Thủ tục lấy ý kiến của một số cơ quan liên quan khi thực hiện quy trình chấp thuận đầu tư dự án phát triển nhà ở bằng nguồn vốn không phải từ ngân sách nhà nước có số lượng nhà ở từ 500 đến dưới 2.500 căn (trường hợp không phải đấu thầu lựa chọn chủ đầu tư dự án)

4.1. Trình tự thực hiện:

- Sau khi tiếp nhận hồ sơ, Sở Xây dựng có trách nhiệm chủ trì thẩm tra, lấy ý kiến góp ý của các cơ quan có liên quan: Tài nguyên và Môi trường, Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư và cơ quan có liên quan khác (nếu thấy cần thiết), Ủy ban nhân dân cấp huyện nơi có dự án và Sở Kiến trúc - Quy hoạch (đối với các tỉnh, thành phố có Sở Kiến trúc - Quy hoạch). Sau khi có ý kiến của các cơ quan có liên quan, cơ quan chủ trì thẩm định lập Tờ trình (theo mẫu quy định tại phụ lục số 6 Thông tư số 16/2010/TT-BXD của Bộ Xây dựng) đề nghị UBND cấp tỉnh có văn bản chấp thuận đầu tư.

4.2. Cách thức thực hiện: Trực tiếp hoặc qua đường bưu điện

4.3. Thành phần, số lượng hồ sơ:

a) Thành phần hồ sơ:

* Văn bản đề nghị cho ý kiến về những nội dung có liên quan;

* Bộ hồ sơ dự án do chủ đầu tư trình, bao gồm:

- Tờ trình của Chủ đầu tư trình Chủ tịch UBND cấp tỉnh (theo mẫu quy định tại Phụ lục số 5 Thông tư 16/2010/TT-BXD của Bộ Xây dựng);

- Bản sao văn bản công nhận chủ đầu tư dự án của UBND cấp tỉnh;

- Bản sao các giấy tờ:

+ Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh có chức năng kinh doanh bất động sản (trong trường hợp là doanh nghiệp trong nước được thành lập và hoạt động theo quy định của Luật Doanh nghiệp, là Hợp tác xã được thành lập và hoạt động theo quy định của Luật Hợp tác xã);

+ Giấy chứng nhận đầu tư có hoạt động đầu tư bất động sản (trong trường hợp là doanh nghiệp có 100% vốn đầu tư nước ngoài, doanh nghiệp liên doanh với nhà đầu tư nước ngoài; doanh nghiệp của người Việt Nam định cư ở nước ngoài hoạt động đầu tư tại Việt Nam theo quy định của Luật Đầu tư);

+ Giấy tờ chứng minh vốn đầu tư thuộc sở hữu của mình để thực hiện dự án không thấp hơn 15% tổng mức đầu tư của dự án có quy mô sử dụng đất dưới 20ha, không thấp hơn 20% tổng mức đầu tư của dự án có quy mô sử dụng đất từ 20ha trở lên.

- Quyết định phê duyệt quy hoạch tỷ lệ 1/2000 và các bản vẽ quy hoạch tỷ lệ 1/2000 đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt (đối với khu vực dự án chưa có quy hoạch tỷ lệ 1/2000) hoặc bản sao quyết định phê duyệt quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 và các bản vẽ quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 đã được cơ quan có thẩm quyền

phê duyệt (đối với khu vực dự án đã có quy hoạch tỷ lệ 1/2000); trong trường hợp không phải lập quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 thì phải có bản sao bản vẽ tổng mặt bằng đã được cơ quan có thẩm quyền về quy hoạch chấp thuận.

b) Số lượng hồ sơ: 01 bộ

4.4. Thời hạn giải quyết: không quy định

4.5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Sở Xây dựng

4.6. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:

Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Tài chính, Sở Kế hoạch và Đầu tư và cơ quan có liên quan khác (nếu thấy cần thiết), Ủy ban nhân dân cấp huyện nơi có dự án và Sở Kiến trúc - Quy hoạch (đối với các tỉnh, thành phố có Sở Kiến trúc - Quy hoạch).

4.7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: ý kiến của các cơ quan liên quan

4.8. Lệ phí: không có

4.9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: không có

4.10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: không có

4.11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Nghị định số 71/2010/NĐ-CP ngày 23/6/2010 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Nhà ở;

- Thông tư số 16/2010/TT-BXD ngày 01/9/2010 của Bộ Xây dựng quy định cụ thể và hướng dẫn một số nội dung của Nghị định số 71/2010/NĐ-CP ngày 23/6/2010 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Nhà ở.

5. Thủ tục lấy ý kiến của một số cơ quan liên quan khi thực hiện quy trình thẩm định, phê duyệt dự án phát triển nhà ở bằng nguồn vốn ngân sách nhà nước có mức vốn từ 30 tỷ đồng trở lên (không tính tiền sử dụng đất)

5.1. Trình tự thực hiện:

- Sau khi tiếp nhận hồ sơ, Sở Xây dựng chủ trì thẩm định và lấy ý kiến góp ý của các cơ quan: Tài nguyên và Môi trường, Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư và các cơ quan có liên quan khác (nếu thấy cần thiết); Sở Kiến trúc - Quy hoạch (tại các tỉnh, thành phố có Sở Kiến trúc - Quy hoạch) và UBND cấp huyện nơi có dự án. Thời gian các cơ quan có liên quan trả lời ý kiến tối đa là 10 ngày, kể từ ngày nhận được văn bản của Sở Xây dựng.

5.2. Cách thức thực hiện: Trực tiếp hoặc qua đường bưu điện

5.3. Thành phần, số lượng hồ sơ: 01 bộ

a) Thành phần hồ sơ:

* Văn bản đề nghị cho ý kiến về những nội dung có liên quan;

* Bộ hồ sơ dự án do chủ đầu tư trình, bao gồm:

- Tờ trình của Chủ đầu tư trình Chủ tịch UBND cấp tỉnh đề nghị thẩm định và phê duyệt dự án phát triển nhà ở (theo mẫu quy định tại Phụ lục số 2 Thông tư số 16/2010/TT-BXD của Bộ Xây dựng);

- Hồ sơ dự án phát triển nhà ở được lập theo quy định tại Điều 6 Nghị định 71/2010/NĐ-CP ngày 23/6/2010 của Chính phủ;

- Bản sao Quyết định phê duyệt quy hoạch chi tiết 1/500 và các bản vẽ quy hoạch tỷ lệ 1/500 đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt; trường hợp không phải lập quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 thì phải có bản sao bản vẽ tổng mặt bằng đã được cơ quan có thẩm quyền về quy hoạch chấp thuận theo quy định của pháp luật về quy hoạch.

- Bản sao Văn bản giao chủ đầu tư dự án do cơ quan có thẩm quyền cấp.

b) Số lượng hồ sơ: 01 bộ

5.4. Thời hạn giải quyết: Tối đa là 10 ngày, kể từ ngày nhận được văn bản của Sở Xây dựng.

5.5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Sở Xây dựng

5.6. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Tài chính, Sở Kế hoạch và Đầu tư và các cơ quan có liên quan khác (nếu thấy cần thiết); Sở Kiến trúc - Quy hoạch (tại các tỉnh, thành phố có Sở Kiến trúc - Quy hoạch) và UBND cấp huyện nơi có dự án.

5.7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: ý kiến của các cơ quan có liên quan.

5.8. Lệ phí: không có

5.9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: không có

5.10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: không có

5.11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Nghị định số 71/2010/NĐ-CP ngày 23/6/2010 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Nhà ở;

- Thông tư số 16/2010/TT-BXD ngày 01/9/2010 của Bộ Xây dựng quy định cụ thể và hướng dẫn một số nội dung của Nghị định số 71/2010/NĐ-CP ngày 23/6/2010 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Nhà ở.

6. Thủ tục lấy ý kiến của một số cơ quan liên quan khi thực hiện quy trình thẩm định, phê duyệt dự án phát triển nhà ở công vụ do UBND cấp tỉnh quyết định đầu tư

6.1. Trình tự thực hiện:

- Sở Xây dựng chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan ở địa phương thẩm định dự án trước khi trình Chủ tịch UBND cấp tỉnh phê duyệt.

6.2. Cách thức thực hiện: Trực tiếp hoặc qua đường bưu điện

6.3. Thành phần, số lượng hồ sơ:

a) Thành phần hồ sơ:

* Văn bản đề nghị cho ý kiến về những nội dung có liên quan;

* Bộ hồ sơ dự án do chủ đầu tư trình, bao gồm:

- Tờ trình của Chủ đầu tư trình Chủ tịch UBND cấp tỉnh đề nghị thẩm định và phê duyệt dự án phát triển nhà ở công vụ (theo mẫu quy định tại Phụ lục số 2 Thông tư số 16/2010/TT-BXD của Bộ Xây dựng);

- Hồ sơ dự án phát triển nhà ở được lập theo quy định tại Điều 6 Nghị định 71/2010/NĐ-CP ngày 23/6/2010 của Chính phủ;

- Bản sao Quyết định phê duyệt quy hoạch chi tiết 1/500 và các bản vẽ quy hoạch tỷ lệ 1/500 đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt; trường hợp không phải lập quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 thì phải có bản sao bản vẽ tổng mặt bằng đã được cơ quan có thẩm quyền về quy hoạch chấp thuận theo quy định của pháp luật về quy hoạch.

- Bản sao Văn bản giao chủ đầu tư dự án do cơ quan có thẩm quyền cấp.

b) Số lượng hồ sơ: 01 bộ

6.4. Thời hạn giải quyết: không quy định

6.5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Sở Xây dựng

6.6. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:

- Các cơ quan liên quan đến dự án

6.7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: ý kiến của các cơ quan liên quan

6.8. Lệ phí: không có

6.9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: không có

6.10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: không có

6.11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Nghị định số 71/2010/NĐ-CP ngày 23/6/2010 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Nhà ở.

7. Thủ tục thuê nhà ở công vụ

7.1. Trình tự thực hiện:

- Các đối tượng thuộc diện được thuê nhà ở công vụ phải có đơn đề nghị thuê nhà ở công vụ, có xác nhận của cơ quan, tổ chức nơi đang công tác (*trừ cán bộ lãnh đạo của Đảng, Nhà nước thuộc diện ở nhà công vụ trong thời gian đảm nhận chức vụ*).

- Cơ quan, tổ chức nơi người có nhu cầu thuê nhà ở công vụ đang công tác tập hợp đơn đề nghị thuê nhà ở công vụ của các đối tượng và có văn bản gửi đơn vị được giao quản lý vận hành nhà ở công vụ.

- Căn cứ quyết định bố trí nhà ở công vụ của cấp có thẩm quyền, của Bộ công an, Bộ Quốc phòng đối với cán bộ lãnh đạo của Đảng, Nhà nước; đơn của người thuê nhà ở và văn bản đề nghị của cơ quan, tổ chức đang trực tiếp quản lý người thuê nhà ở, đơn vị được giao quản lý vận hành nhà ở công vụ thực hiện ký hợp đồng cho thuê nhà ở với người thuê hoặc ký hợp đồng với cơ quan đang trực tiếp quản lý người thuê nhà ở.

7.2. Cách thức thực hiện: Trực tiếp hoặc qua đường bưu điện

7.3. Thành phần, số lượng hồ sơ:

a) Thành phần hồ sơ:

- Đơn đề nghị thuê nhà ở công vụ của người thuê;

- Văn bản đề nghị của cơ quan, tổ chức đang trực tiếp quản lý người thuê nhà ở.

b) Số lượng hồ sơ: 01 bộ

7.4. Thời hạn giải quyết: không quy định

7.5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:

- Cán bộ lãnh đạo của Đảng, Nhà nước thuộc diện ở nhà công vụ trong thời gian đảm nhận chức vụ;

- Cán bộ, công chức thuộc các cơ quan Đảng, Nhà nước, tổ chức chính trị-xã hội được luân chuyển hoặc điều động có thời hạn theo Quyết định của cơ quan có thẩm quyền từ địa phương về trung ương, từ trung ương về địa phương hoặc từ địa phương này sang địa phương khác mà có đủ điều kiện theo quy định thì được thuê nhà ở công vụ trong thời gian thực hiện công vụ;

- Sĩ quan, quân nhân chuyên nghiệp thuộc lực lượng vũ trang nhân dân được điều động, phục vụ theo yêu cầu quốc phòng, an ninh;

- Giáo viên được cử đến công tác tại các xã vùng sâu, vùng xa, vùng đặc biệt khó khăn, khu vực biên giới, hải đảo;

- Bác sĩ, nhân viên y tế được cử đến công tác tại các xã vùng sâu, vùng xa, vùng đặc biệt khó khăn, khu vực biên giới, hải đảo hoặc được cử luân phiên có thời hạn xuống công tác tại bệnh viện, các trung tâm y tế tuyến lưới.

7.6. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Cơ quan có thẩm quyền, Bộ công an, Bộ Quốc phòng.

- Cơ quan trực tiếp thực hiện: đơn vị được giao quản lý vận hành nhà ở công vụ.

7.7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Quyết định bố trí nhà ở công vụ của cấp có thẩm quyền; hợp đồng cho thuê nhà ở công vụ.

7.8. Lệ phí: không có

7.9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: không có

7.10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:

a) Yêu cầu, điều kiện 1: Cán bộ lãnh đạo của Đảng, Nhà nước thuộc diện ở nhà công vụ theo yêu cầu an ninh.

b) Yêu cầu, điều kiện 2: Các đối tượng khác thuộc diện được thuê nhà ở công vụ phải là người chưa có nhà ở thuộc sở hữu của mình, chưa được mua, thuê hoặc thuê mua nhà ở xã hội tại địa phương nơi đến công tác.

7.11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Nghị định số 71/2010/NĐ-CP ngày 23/6/2010 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Nhà ở;

- Thông tư số 16/2010/TT-BXD ngày 01/9/2010 của Bộ Xây dựng quy định cụ thể và hướng dẫn một số nội dung của Nghị định số 71/2010/NĐ-CP ngày 23/6/2010 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Nhà ở.

8. Thủ tục thẩm định và phê duyệt phương án giá nước sạch

8.1. Trình tự thực hiện:

Đơn vị cấp nước lập phương án giá tiêu thụ nước sạch theo từng vùng phục vụ cấp nước đã được xác định, thống nhất với Bên ký thỏa thuận thực hiện dịch vụ cấp nước, trình Ủy ban nhân dân cấp tỉnh xem xét, quyết định.

8.2. Cách thức thực hiện:

- Gửi qua đường bưu điện hoặc nộp trực tiếp tại trụ sở cơ quan hành chính

8.3 Thành phần, số lượng hồ sơ:

a) *Thành phần hồ sơ:* Chưa quy định cụ thể

b) *Số lượng hồ sơ:* Chưa quy định cụ thể

8.4. Thời hạn giải quyết: Chưa quy định cụ thể

8.5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Đơn vị cấp nước

8.6. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: UBND cấp tỉnh

- Cơ quan trực tiếp thực hiện thủ tục hành chính: Sở Tài chính

- Cơ quan phối hợp thực hiện: Sở Xây dựng; Sở Nông nghiệp phát triển

Nông thôn

8.7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Quyết định phê duyệt

8.8. Lệ phí: không có

8.9. Tên mẫu đơn tờ khai: không có

8.10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: không có

8.11. Căn cứ pháp lý thủ tục hành chính:

- Nghị định số 117/2007/NĐ-CP ngày 11/7/2007 của Chính phủ về sản xuất, cung cấp và tiêu thụ nước sạch;

- Thông tư số 01/2008/TT-BXD ngày 2/1/2008 của Bộ Xây dựng hướng dẫn thực hiện Nghị định 117/2007/NĐ-CP của Chính phủ về sản xuất, cung cấp và tiêu thụ nước sạch;

- TTTT số 75/2012/TTLT-BTC-BXD-BNNVPTNN ngày 15/5/2012 của Bộ Tài chính, Bộ Xây dựng, Bộ Nông nghiệp và phát triển nông thôn về hướng dẫn nguyên tắc, phương pháp xác định và thẩm quyền quyết định giá tiêu thụ nước sạch tại các đô thị, khu công nghiệp và khu vực nông thôn.

9. Thủ tục thẩm định và phê duyệt phương án phí thoát nước

9.1. Trình tự thực hiện:

- Chủ sở hữu công trình thoát nước chỉ đạo đơn vị thoát nước tổ chức lập và trình phương án phí thoát nước.

- Sở Xây dựng các tỉnh, Sở Giao thông công chính các thành phố trực thuộc trung ương chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính thẩm định phương án phí thoát nước, trình Ủy ban nhân dân cấp tỉnh phê duyệt.

- Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định phí thoát nước cho từng đô thị trên địa bàn quản lý sau khi đã thông qua hội đồng nhân dân cũng cấp

9.2. Cách thức thực hiện:

- Gửi qua đường bưu điện hoặc nộp trực tiếp tại trụ sở cơ quan hành chính

9.3 Thành phần, số lượng hồ sơ:

a) Thành phần hồ sơ: Chưa quy định cụ thể

b) Số lượng hồ sơ: Chưa quy định cụ thể

9.4. Thời hạn giải quyết: Chưa quy định cụ thể

9.5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Đơn vị thoát nước

9.6. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: UBND cấp tỉnh

- Cơ quan trực tiếp thực hiện Thủ tục hành chính: Sở Xây dựng, Sở Giao thông công chính các thành phố trực thuộc trung ương

- Cơ quan phối hợp: Sở Tài chính.

9.7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:

- Quyết định phê duyệt

9.8. Lệ phí: không có

9.9. Tên mẫu đơn tờ khai: không có

9.10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: không có

9.11. Căn cứ pháp lý thủ tục hành chính:

- Nghị định số 88/2007/NĐ-CP ngày 28/5/2007 của Chính phủ về thoát nước đô thị và khu công nghiệp;

- Thông tư 09/2009/TT-BXD ngày 21/5/2009 của Bộ Xây dựng quy định chi tiết một số nội dung Nghị định số 88/2007/NĐ-CP ngày 28/5/2007 về thoát nước đô thị và khu công nghiệp.

10. Thủ tục phê duyệt lựa chọn nhà đầu tư tham gia thực hiện dự án xử lý chất thải rắn thuộc thẩm quyền của UBND cấp tỉnh

10.1. Trình tự thực hiện:

Ban chuẩn bị đầu tư gửi kết quả lựa chọn nhà đầu tư để Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có ban chuẩn bị đầu tư tổ chức thẩm định, phê duyệt sau khi có ý kiến thỏa thuận của Bộ Xây dựng.

10.2. Cách thức thực hiện:

- Gửi qua đường bưu điện hoặc trực tiếp tại trụ sở cơ quan hành chính

10.3 Thành phần, số lượng hồ sơ:

a) Thành phần hồ sơ: Chưa quy định cụ thể

b) Số lượng hồ sơ: Chưa quy định cụ thể

10.4. Thời hạn giải quyết: Chưa quy định cụ thể

10.5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Ban chuẩn bị đầu tư

10.6. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: UBND cấp tỉnh

10.7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:

- Quyết định phê duyệt

10.8. Lệ phí: không có

10.9. Tên mẫu đơn tờ khai: không có

10.10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: không có

10.11. Căn cứ pháp lý thủ tục hành chính:

- Nghị định số 59/2007/NĐ-CP ngày 09/4/2007 của Chính phủ về quản lý chất thải rắn;

- Thông tư số 24/2010/TT-BXD ngày 24/12/2010 của Bộ Xây dựng hướng dẫn việc tổ chức triển khai đầu tư xây dựng khu xử lý chất thải rắn vùng liên tỉnh

III. Thủ tục hành chính cấp huyện

1. Thủ tục lấy ý kiến của một số cơ quan liên quan khi thực hiện quy trình thẩm định, phê duyệt dự án phát triển nhà ở công vụ do UBND cấp tỉnh quyết định đầu tư (trường hợp được Chủ tịch UBND cấp tỉnh ủy quyền cho Chủ tịch UBND cấp huyện quyết định đầu tư đối với dự án dưới 30 tỷ đồng)

1.1. Trình tự thực hiện:

- Sau khi tiếp nhận hồ sơ, Phòng có chức năng quản lý nhà ở cấp huyện chủ trì thẩm định và lấy ý kiến góp ý của các cơ quan: Tài nguyên và Môi trường, Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư và các cơ quan có liên quan khác (nếu thấy cần thiết); Thời gian các cơ quan có liên quan trả lời ý kiến tối đa là 10 ngày, kể từ ngày nhận được văn bản của Phòng có chức năng quản lý nhà ở cấp huyện.

1.2. Cách thức thực hiện: Trực tiếp hoặc qua đường bưu điện

1.3. Thành phần, số lượng hồ sơ:

a) Thành phần hồ sơ:

* Văn bản đề nghị cho ý kiến về những nội dung có liên quan;

* Bộ hồ sơ dự án do chủ đầu tư trình, bao gồm:

- Tờ trình của Chủ đầu tư trình Chủ tịch UBND cấp huyện đề nghị thẩm định và phê duyệt dự án (theo mẫu quy định tại phụ lục số 02 Thông tư 16/2010/TT-BXD của Bộ Xây dựng;

- Hồ sơ dự án phát triển nhà ở được lập theo quy định tại Điều 6 Nghị định số 71/2010/NĐ-CP ngày 23/6/2010 của Chính phủ;

- Bản sao Quyết định phê duyệt quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 và các bản vẽ quy hoạch tỷ lệ 1/500 đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt; trường hợp không phải lập quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 thì phải có bản sao bản vẽ tổng mặt bằng đã được cơ quan có thẩm quyền về quy hoạch chấp thuận theo quy định của pháp luật về quy hoạch;

- Bản sao Văn bản giao chủ đầu tư dự án do cơ quan có thẩm quyền cấp.

b) Số lượng hồ sơ: 01 bộ

1.4. Thời hạn giải quyết: tối đa là 10 ngày, kể từ ngày nhận được văn bản của Phòng có chức năng quản lý nhà ở cấp huyện.

1.5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Phòng có chức năng quản lý nhà ở cấp huyện

1.6. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:

- Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Tài chính, Sở Kế hoạch và Đầu tư và các cơ quan có liên quan khác (nếu thấy cần thiết)

1.7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: ý kiến của các cơ quan liên quan

1.8. Lệ phí: không có

1.9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: không có

1.10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: không có

1.11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Nghị định số 71/2010/NĐ-CP ngày 23/6/2010 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Nhà ở;

- Thông tư số 16/2010/TT-BXD ngày 01/9/2010 của Bộ Xây dựng quy định cụ thể và hướng dẫn một số nội dung của Nghị định số 71/2010/NĐ-CP ngày 23/6/2010 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Nhà ở.

2. Thủ tục lấy ý kiến của một số cơ quan liên quan khi thực hiện quy trình thẩm định, phê duyệt dự án phát triển nhà ở bằng nguồn vốn ngân sách nhà nước có mức vốn dưới 30 tỷ đồng (không tính tiền sử dụng đất)

2.1. Trình tự thực hiện:

- Sau khi tiếp nhận hồ sơ, Phòng có chức năng quản lý nhà ở cấp huyện chủ trì thẩm định và lấy ý kiến góp ý của các cơ quan: Tài nguyên và Môi trường, Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư và các cơ quan có liên quan khác (nếu thấy cần thiết); Thời gian các cơ quan có liên quan trả lời ý kiến tối đa là 10 ngày, kể từ ngày nhận được văn bản của Phòng có chức năng quản lý nhà ở cấp huyện.

2.2. Cách thức thực hiện: Trực tiếp hoặc qua đường bưu điện

2.3. Thành phần, số lượng hồ sơ:

a) Thành phần hồ sơ:

* Văn bản đề nghị cho ý kiến về những nội dung có liên quan;

* Bộ hồ sơ dự án do chủ đầu tư trình, bao gồm:

- Tờ trình của Chủ đầu tư trình Chủ tịch UBND cấp huyện đề nghị thẩm định và phê duyệt dự án (theo mẫu quy định tại phụ lục số 02 Thông tư 16/2010/TT-BXD của Bộ Xây dựng;

- Hồ sơ dự án phát triển nhà ở được lập theo quy định tại Điều 6 Nghị định số 71/2010/NĐ-CP ngày 23/6/2010 của Chính phủ;

- Bản sao Quyết định phê duyệt quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 và các bản vẽ quy hoạch tỷ lệ 1/500 đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt; trường hợp không phải lập quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 thì phải có bản sao bản vẽ tổng mặt bằng đã được cơ quan có thẩm quyền về quy hoạch chấp thuận theo quy định của pháp luật về quy hoạch;

- Bản sao Văn bản giao chủ đầu tư dự án do cơ quan có thẩm quyền cấp.

b) Số lượng hồ sơ: 01 bộ

2.4. Thời hạn giải quyết: tối đa là 10 ngày, kể từ ngày nhận được văn bản của Phòng có chức năng quản lý nhà ở cấp huyện.

2.5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Phòng có chức năng quản lý nhà cấp huyện

2.6. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:

Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Tài chính, Sở Kế hoạch và Đầu tư và các cơ quan có liên quan khác (nếu thấy cần thiết);

2.7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: ý kiến của các cơ quan có liên quan

2.8. Lệ phí: không có

2.9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: không có

2.10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: không có

2.11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Nghị định số 71/2010/NĐ-CP ngày 23/6/2010 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Nhà ở;

- Thông tư số 16/2010/TT-BXD ngày 01/9/2010 của Bộ Xây dựng quy định cụ thể và hướng dẫn một số nội dung của Nghị định số 71/2010/NĐ-CP ngày 23/6/2010 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Nhà ở.

3. Thủ tục lấy ý kiến của một số cơ quan liên quan khi thực hiện quy trình chấp thuận đầu tư dự án phát triển nhà ở bằng nguồn vốn không phải từ ngân sách nhà nước có số lượng nhà ở dưới 500 căn

3.1. Trình tự thực hiện:

- Sau khi tiếp nhận hồ sơ, Phòng có chức năng quản lý nhà cấp huyện có trách nhiệm chủ trì thẩm tra, lấy ý kiến góp ý của các cơ quan có liên quan: Tài nguyên và Môi trường, Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư và cơ quan có liên quan khác (nếu thấy cần thiết).

3.2. Cách thức thực hiện: Trực tiếp hoặc qua đường bưu điện

3.3. Thành phần, số lượng hồ sơ:

a) Thành phần hồ sơ:

* Văn bản đề nghị cho ý kiến về những nội dung có liên quan;

* Bộ hồ sơ dự án do chủ đầu tư trình, bao gồm:

- Tờ trình của Chủ đầu tư đề nghị chấp thuận đầu tư dự án phát triển nhà ở (theo mẫu quy định tại Phụ lục số 5 Thông tư số 16/2010/TT-BXD ngày 01/9/2010 của Bộ Xây dựng);

- Bản sao các giấy tờ:

+ Văn bản công nhận chủ đầu tư dự án của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh;

+ Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh có chức năng kinh doanh bất động sản (trong trường hợp là doanh nghiệp trong nước được thành lập và hoạt động theo quy định của Luật Doanh nghiệp, là Hợp tác xã được thành lập và hoạt động theo quy định của Luật Hợp tác xã);

+ Giấy chứng nhận đầu tư có hoạt động đầu tư bất động sản (trong trường hợp là doanh nghiệp có 100% vốn đầu tư nước ngoài, doanh nghiệp liên doanh với

nhà đầu tư nước ngoài; doanh nghiệp của người Việt Nam định cư ở nước ngoài hoạt động đầu tư tại Việt Nam theo quy định của Luật Đầu tư);

+ Giấy tờ chứng minh vốn đầu tư thuộc sở hữu của mình để thực hiện dự án không thấp hơn 15% tổng mức đầu tư của dự án có quy mô sử dụng đất dưới 20ha, không thấp hơn 20% tổng mức đầu tư của dự án có quy mô sử dụng đất từ 20ha trở lên.

- Quyết định phê duyệt quy hoạch tỷ lệ 1/2000 và các bản vẽ quy hoạch tỷ lệ 1/2000 đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt (đối với khu vực dự án chưa có quy hoạch tỷ lệ 1/2000) hoặc bản sao quyết định phê duyệt quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 và các bản vẽ quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt (đối với khu vực dự án đã có quy hoạch tỷ lệ 1/2000); trong trường hợp không phải lập quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 thì phải có bản sao bản vẽ tổng mặt bằng đã được cơ quan có thẩm quyền về quy hoạch chấp thuận.

b) Số lượng hồ sơ: 01 bộ

3.4. Thời hạn giải quyết: không quy định

3.5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Phòng có chức năng quản lý nhà ở cấp huyện

3.6. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Tài chính, Sở Kế hoạch và Đầu tư và cơ quan có liên quan khác (nếu thấy cần thiết).

3.7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Văn bản có ý kiến của các cơ quan liên quan

3.8. Lệ phí: không có

3.9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: không có

3.10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: không có

3.11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Nghị định số 71/2010/NĐ-CP ngày 23/6/2010 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Nhà ở;

- Thông tư số 16/2010/TT-BXD ngày 01/9/2010 của Bộ Xây dựng quy định cụ thể và hướng dẫn một số nội dung của Nghị định số 71/2010/NĐ-CP ngày 23/6/2010 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Nhà ở.